

Huế, ngày 13 tháng 8 năm 2026

Số: 173 /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

**Hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ,
Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của các sở, ban, ngành được giao tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo về triển khai thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chậm tiến độ về chuyển đổi số; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp trong 100 ngày làm việc, tạo chuyển biến thực chất trong phương thức quản trị, chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống, nguồn lực đã được bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm; bảo đảm dữ liệu sau khi tạo lập được kết nối, chia sẻ và đưa vào khai thác kịp thời.

c) Tạo ra sản phẩm cụ thể, có thể đo lường, kiểm chứng và vận hành thực tế; lấy sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành, số lượng người sử dụng, mức độ cắt giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ thực hiện nội dung phối hợp. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện; kịp thời xem xét trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, thực hiện mang tính hình thức hoặc báo cáo không đúng thực tế.

b) Đối với nhiệm vụ đã xác định cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, các cơ quan chủ động triển khai ngay. Trường hợp một nhiệm vụ đồng thời được giao tại nhiều văn bản nêu trên thì

thực hiện theo yêu cầu cụ thể hơn, sản phẩm đầu ra cao hơn và thời hạn hoàn thành sớm hơn.

c) Ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng đáp ứng yêu cầu. Dữ liệu sau khi tạo lập, làm sạch phải được xác thực, ký số theo quy định, cập nhật và đồng bộ kịp thời với Trung tâm dữ liệu quốc gia; được khai thác để thay thế giấy tờ, thành phần hồ sơ và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; các nhiệm vụ xử lý điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kinh tế số, xã hội số, nguồn nhân lực, tài chính và giải ngân, kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: Các sở, ban, ngành thành phố; các doanh nghiệp nhà nước và cơ quan, tổ chức có liên quan được giao nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ liên ngành, liên thông, các đối tượng thực hiện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thuộc 04 khối trong hệ thống chính trị theo phân công.

c) Kế hoạch này xác định nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn và cơ chế điều phối ở cấp thành phố; không thay thế việc phân công và tổ chức thực hiện trong nội bộ từng sở, ban, ngành.

2. Thời gian thực hiện:

Thực hiện cao điểm trong 100 ngày làm việc, từ ngày 11/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026. Đối với nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành sau ngày 30/11/2026, cơ quan chủ trì phải hoàn thành đầy đủ các sản phẩm trung gian và điều kiện triển khai thuộc giai đoạn 100 ngày theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện theo thời hạn được giao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tổ chức thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng và thời hạn các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc khối UBND thành phố được giao tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, tập trung rà soát, tháo gỡ và xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chậm tiến độ thuộc 10 nhóm vấn đề: thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ, cụ thể:

1. Nhiệm vụ tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ: Thực hiện theo Mục I Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Nhiệm vụ tại Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ: Thực hiện theo Mục II Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW: Thực hiện theo Mục III Phụ lục kèm theo Kế hoạch này (đã giao tại Kế hoạch 03-KH/BCĐ).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã

a) Người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo của thành phố về tiến độ, chất lượng, sản phẩm và kết quả thực hiện; chủ động bố trí nguồn lực, xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ, kém hiệu quả hoặc khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm, không chờ cơ quan khác nhắc việc. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng và sản phẩm cuối cùng, cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng và thời hạn thực hiện phần việc được phân công.

b) Phân công cụ thể lãnh đạo phụ trách, đơn vị và cán bộ thực hiện đối với nhiệm vụ được giao, phải lập lộ trình chi tiết theo từng công đoạn, mốc thời gian, sản phẩm, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp. Định kỳ gửi báo cáo hằng tuần, tháng hoặc đột xuất về Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của thành phố để tổng hợp, báo cáo báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

c) Trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền hoặc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, cơ quan chủ trì phải chủ động phối hợp, đề xuất rõ phương án xử lý, cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thời hạn hoàn thành.

2. Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 UBND thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, điều phối việc thực hiện Kế hoạch; thiết lập bảng điều hành, tiêu chí xác nhận hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế cảnh báo sớm; tổng hợp hằng tuần, hằng tháng, báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

b) Phát huy vai trò của các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo của thành phố trong công tác theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các bộ, cơ quan, địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy và Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thường xuyên cập nhật trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương tại địa chỉ <https://theodoing.dcs.vn> các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan, địa phương.

d) Phối hợp với Văn phòng UBND thành phố theo dõi các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của thành phố, Chủ tịch UBND thành phố. Trên cơ sở tổng hợp của Công an thành phố, Văn phòng UBND thành phố chủ trì tham mưu, báo cáo Ban Chỉ đạo của thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, có vướng mắc trong phân định trách nhiệm, cần xử lý liên ngành hoặc vượt thẩm quyền của các sở, ban, ngành.

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

a) Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện trên cơ sở sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành và trải nghiệm của người sử dụng. Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ văn bản, sản phẩm, số liệu về người sử dụng, chỉ số hiệu năng, mức độ an toàn thông tin, an ninh mạng, thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ được cắt giảm và phản hồi của người dân, doanh nghiệp.

b) Trước **8h00 phút thứ Tư hằng tuần**, các sở, ban, ngành cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và gửi Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của thành phố. **Trước ngày 23 hằng tháng**, các sở, ban, ngành cập nhật kết quả, sản phẩm, minh chứng và khó khăn, vướng mắc về Công an thành phố.

c) Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỷ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

d) Các sở, ban, ngành cung cấp thông tin về đầu mối lãnh đạo cấp sở hoặc tương đương, đầu mối cấp phòng và cán bộ thực hiện chế độ báo cáo, gồm: họ và tên, chức vụ, đơn vị, số điện thoại; gửi Cơ quan Thường trực trước ngày 18 tháng 8 năm 2026 phục vụ công tác phối hợp và thực hiện báo cáo.

đ) Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành, địa phương gửi Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của thành phố để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Chính phủ (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VP.UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Trần Hữu Thùy Giang**

**DANH SÁCH CẬP NHẬT CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TẠI THÔNG BÁO SỐ 24-TB/CQTTBCĐ,
THÔNG BÁO SỐ 25-TB/CQTTBCĐ, KẾ HOẠCH SỐ 05-KH/BCĐTW**

(Kèm theo Kế hoạch số 173 /KH-BCĐ ngày 13 /8/2026 của Ban Chỉ đạo 57 UBND thành phố)

I. NHIỆM VỤ TẠI THÔNG BÁO SỐ 24-TB/CQTTBCĐ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan Trung ương chủ trì theo Kế hoạch	Cơ quan phối hợp tại thành phố Huế
1	Ngay từ năm học 2026 - 2027, rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo

II. NHIỆM VỤ TẠI THÔNG BÁO SỐ 25-TB/CQTTBCĐ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan Trung ương chủ trì theo Kế hoạch	Cơ quan phối hợp tại thành phố Huế
1	Xây dựng Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành: Nghiên cứu mô hình Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành, xác định kiến trúc, mô hình quản trị, các lớp dữ liệu ưu tiên về đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, logistics, tài nguyên, đầu tư công; lựa chọn địa bàn, dự án trọng điểm để thí điểm, phục vụ rút ngắn thời gian chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt dự án.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an thành phố

2	Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm năng lực AI quốc gia, thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung: Thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung theo hướng AI-First/AI-Native; xây dựng phiên bản thử nghiệm có kiểm soát cho 04 nhóm bài toán: trợ lý AI công vụ; AI hỗ trợ dịch vụ công; AI hỗ trợ hoàn thiện thể chế; AI phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; có kho tri thức được kiểm soát, dẫn chiếu nguồn, phân quyền chặt chẽ và bảo đảm trách nhiệm quyết định cuối cùng thuộc về con người.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, Văn phòng UBND thành phố
3	Định danh phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái (UAV): Nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn kỹ thuật và xây dựng hệ thống định danh điện tử, giám sát, quản lý phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ cấp phép, quản lý và giám sát theo thời gian thực.	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

**III. CÁC NHIỆM VỤ TẠI KẾ HOẠCH SỐ 03-KH/BCĐ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 05-KH/BCĐTW
THÀNH PHỐ TẬP TRUNG TRIỂN KHAI HOÀN THÀNH TRONG 100 NGÀY**

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
A	HẠ TẦNG SỐ			
1	Rà soát, khắc phục tình trạng lỗi sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Danh mục và các phương án xử lý các điểm lỗi sóng được phê duyệt - Hoàn thành xử lý các điểm lỗi sóng tại các điểm ưu tiên	Tham mưu danh mục gửi về Bộ Khoa học công nghệ trước ngày 30/7/2026 (đã hoàn thành); Hoàn thành xử lý các điểm lỗi sóng tại các điểm ưu tiên trước 30/11/2026
2	Rà soát, khắc phục tình trạng thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập.	Sở Công Thương	- Danh mục và các phương án xử lý các điểm thiếu điện được phê duyệt - Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại các điểm ưu tiên	Danh mục gửi Bộ Công thương trước ngày 30/7/2026 (đã hoàn thành); Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại các điểm ưu tiên trước 30/11/2026
3	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 03 cấp	Sở Tài Chính	- Báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp của các sở, ban, ngành, UBND các xã phường gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường đảm bảo trang thiết bị đầu cuối cho Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ	Báo cáo rà soát gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/7/2026 (đã hoàn thành); Hoàn thành đảm bảo trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026.

			công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác.	
B	DỮ LIỆU SỐ			
4	Rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo yêu cầu tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu đã được ban hành hoặc cập nhật phù hợp với Quyết định số 2439/QĐ-TTg.	30/9/2026
C	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN			
5	Lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Có tối thiểu 05 thủ tục hành chính ưu tiên và đánh giá hiệu quả trên địa bàn thành phố Huế	Hoàn thành danh mục trước ngày 30/7/2026 (đã hoàn thành); Hoàn thành kiểm thử trước ngày 30/11/2026
IV	NGUỒN NHÂN LỰC			
6	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Sở Nội vụ	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	15/8/2026

- 30 nhiệm vụ phối hợp các bộ, ngành Trung ương thực hiện tiếp tục triển khai theo phân công tại Kế hoạch 03-KH/BCĐ